ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 472 /TTr-UBND	*Gia Lai, ngày 15 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực, như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15:

Tại khoản 1 Điều 21 quy định: "*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; b) Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*".

Tại điểm b, c, d, khoản 1 Điều 50 quy định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn trong trường hợp: *"b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn; c) Trường hợp cần tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; d) Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành"*.

Tại điểm đ, khoản 2 Điều 50 quy định về thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn: *"Thường trực Hội đồng nhân dân theo đề nghị của cơ quan trình quyết*

định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân".

- Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15: tại điểm l khoản 9 Điều 31 quy định một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: *"Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương".*

- Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15, có hiệu lực từ 01/7/2025:

+ Khoản 5 Điều 55, quy định: *"Cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực thi hành đã có quy định về giải pháp xử lý của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh đã ban hành và phải hoàn thành ngay việc khắc phục các yêu cầu đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy".*

+ Điểm b khoản 6 Điều 55, quy định: *"b) Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật về xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an quy định về phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn phòng cháy, chữa cháy cho các công trình không bảo đảm yêu cầu phòng cháy, chữa cháy thuộc thẩm quyền quản lý".*

- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

- Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 25/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật PCCC và CNCH.

- Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và CNCH và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

- Thông tư số 06/2022/TT-BXD của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; Thông tư số 09/2023/TT-BXD của Bộ Xây dựng ban hành Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà; Thông tư số 103/2025/TT-BCA ngày 04/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình và công trình và các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định về PCCC và CNCH hiện hành.

2. Cơ sở thực tiễn

Trước thời điểm sắp xếp, mỗi tỉnh đều ban hành Nghị quyết quy định về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước

ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực: Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai, có hiệu lực thi hành từ ngày 20/12/2021 và Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Bình Định, có hiệu lực thi hành từ ngày 30/7/2022.

Qua rà soát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh Gia Lai *(sau sắp xếp)* có **131** cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực. Tính đến ngày 31/3/2026, kết quả như sau:

- Tổng số cơ sở đã khắc phục: **77/131** *(chiếm 58,78%)*. Trong đó: Số cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước đã khắc phục: 47/77 *(chiếm 61,04%)*; Số cơ sở sử dụng ngoài ngân sách nhà nước đã khắc phục: 30/77 *(chiếm 38,96%)*.

- Số cơ sở chưa hoàn thành việc khắc phục: **54/131** *(chiếm 41,22%)*. Trong đó: Số cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước: 38/54 *(chiếm 70,37%)*; Số cơ sở sử dụng ngoài ngân sách nhà nước: 16/54 *(chiếm 29,62%)*.

Nguyên nhân của việc triển khai đến nay còn chậm theo tiến độ yêu cầu, số cơ sở hoàn thành việc khắc phục tồn tại các vi phạm về PCCC đạt tỷ lệ thấp (*77/131 cơ sở, đạt 58,78% trên tổng số*) là do: Số lượng cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước chiếm tỷ lệ lớn *(85 cơ sở, chiếm tỷ lệ 64,89% trên tổng số)*, đến thời điểm hiện tại chỉ có 47 cơ sở *(đạt 55,3%)* hoàn thành việc khắc phục các nội dung tồn tại; các cơ sở thuộc đối tượng điều chỉnh của 02 Nghị quyết nêu trên được xây dựng và đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực; tại thời điểm đó, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC chưa hoàn thiện, do vậy việc áp dụng đảm các yêu cầu về PCCC theo quy định hiện hành đối với các cơ sở này gặp một số khó khăn trong quá trình thực hiện việc thực hiện.

Trong hơn 04 năm (tính từ 15/12/2021 đến 15/3/2026), trên địa bàn tỉnh (gồm tỉnh Gia Lai và Bình Định trước sắp xếp) xảy ra 240 vụ cháy, làm chết 07 người, bị thương 03 người, thiệt hại về tài sản khoảng 246,298 tỷ đồng. Trong đó, xảy ra 02 vụ cháy cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực (chiếm 0,83% tổng số vụ cháy), không gây thiệt hại về, thiệt hại về tài sản khoảng 24,52 tỷ đồng. Tuy số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra tại các cơ sở thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND chiếm tỷ lệ thấp so với tổng số vụ cháy, nhưng do chưa đảm bảo các yêu cầu về PCCC nên tại các cơ sở này luôn tiềm ẩn nguy cơ, dễ gây ra cháy, nổ, dễ dẫn đến cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

Căn cứ các quy định của pháp luật liên quan đến PCCC và CNCH và kết quả tổng kết thực tiễn việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn tỉnh; để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hiện nay và hệ thống pháp luật về PCCC và CNCH hiện hành nhằm hướng tới mục tiêu 100% cơ sở trên địa bàn tỉnh được đưa vào sử dụng trước ngày

Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực được khắc phục, đảm bảo an toàn PCCC theo quy định, việc ban hành Nghị quyết ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực là phù hợp và đúng với thẩm quyền của HĐND tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, đặc biệt là Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025, Luật PCCC và CNCH năm 2024 và các Nghị định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Tạo cơ sở pháp lý nhằm xử lý có hiệu quả các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn tỉnh (sau sắp xếp) được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

- Khắc phục những bất cập, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, từng bước làm giảm và hướng tới mục tiêu 100% cơ sở trên địa bàn tỉnh được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực được khắc phục, đảm bảo an toàn PCCC theo quy định.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác của tỉnh có liên quan.

- Kịp thời quy định chi tiết các nội dung được Luật PCCC và CNCH năm 2024 giao HĐND tỉnh, bảo đảm các quy định của Luật được cụ thể hóa đầy đủ và có tính khả thi.

- Việc xây dựng các quy định dựa trên cơ sở tổng kết đầy đủ, toàn diện thực tiễn thi hành Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Bình Định; đồng thời kế thừa các quy định còn phù hợp và đang phát huy tác dụng trong việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC; tham khảo tiếp thu ý kiến các cơ quan chuyên môn để đưa ra các giải pháp cụ thể hơn để điều chỉnh, sửa đổi các tiêu chí nhằm đảm bảo phù hợp với thực tế, có tính khả thi cao.

- Đặt yêu cầu bảo đảm an toàn PCCC lên hàng đầu, đồng thời hài hòa giữa yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn sản xuất, kinh doanh của các cơ sở đang hoạt động; không làm gián đoạn hoặc gây khó khăn quá mức cho hoạt động của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh nghiên cứu, rà soát quy định tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực phù hợp với quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Công an để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành theo quy định, nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong công tác quản lý.

Theo đó, Công an tỉnh đã chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, địa phương có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết; lấy ý kiến tham gia góp ý dự thảo. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan, Công an tỉnh đã tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết (Công văn số 4073/CAT-PC07 ngày 12/4/2026); ngày 13/4/2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số 294/BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực. Công an tỉnh đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định (theo trình tự rút gọn).

Đồng thời, Dự thảo Nghị quyết đã được thông qua Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của Nghị quyết

1.1. Nghị quyết gồm 03 Điều

Điều 1. Quy định nội dung ban hành kèm theo Nghị quyết.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1.2. Quy định kèm theo Nghị quyết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng.

Điều 4. Xử lý đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC.

Điều 5. Các biện pháp, giải pháp kỹ thuật về PCCC bổ sung, tăng cường

Điều 6. Kinh phí thực hiện.

Điều 7. Quy định chuyển tiếp.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực *(trước ngày 04/10/2001).*

2.2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị quyết này được đưa vào sử dụng tại thời điểm trước ngày 04/10/2001 và các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan.

2.3. Nội dung cơ bản

- Quy định về giải pháp xử lý đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực: Xem xét áp dụng một hoặc một số giải pháp kỹ thuật về PCCC bổ sung, tăng cường đảm bảo phù hợp với quy mô, tính chất của từng công trình, cụ thể: Bố trí mặt bằng, công năng sử dụng; Đường giao thông phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Khoảng cách phòng cháy chống cháy; Bậc chịu lửa; Lối thoát nạn; Ngăn cháy lan; Trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan PCCC.

- Quy định về giải pháp xử lý đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC không có khả năng thực hiện các biện pháp, giải pháp kỹ thuật về PCCC bổ sung, tăng cường.

- Quy định về thời gian xử lý đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC không có khả năng thực hiện các biện pháp, giải pháp kỹ thuật về PCCC bổ sung, tăng cường.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Nguồn lực

- Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Nghị quyết: Kinh phí do ngân sách các cấp đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành của Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (*nếu có*).

- Đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng vốn tư nhân có cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết: Người đứng đầu cơ sở, chủ đầu tư chủ động bố trí kinh phí để xây dựng phương án di chuyển, thực hiện di chuyển theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện khắc phục các nội dung tồn tại về PCCC đối với công trình.

2. Điều kiện bảo đảm việc thi hành Nghị quyết: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Thời gian trình thông qua

Trình tại Kỳ họp thứ 2 *(chuyên đề)* của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết và các tài liệu khác có liên quan)./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: TP, TC, NV, KH và CN;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C4, C5, C2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Gia Lai, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 Luật có liên quan đến an ninh, trật tự số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD;

Căn cứ Thông tư số 103/2025/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình;

Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND, ngày ... tháng... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai

được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày …. tháng …. năm 2026.

2. Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định mới được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Công an; Tư pháp, Công thương, Xây dựng;
- Các Cục: C07 - Bộ Công an; Cục kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh và UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Trang TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và PTTH Gia Lai;
- Lưu: VT, Hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực

(Kèm theo Nghị quyết số ...../2026/NQ-HĐND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực (trước ngày 04 tháng 10 năm 2001).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai có cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 Quy định này.

2. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khác có liên quan đến hoạt động PCCC trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Tuân thủ việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về PCCC tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; đảm bảo thực hiện quản lý nhà nước về PCCC theo hướng ổn định, phát triển phù hợp với quy hoạch của địa phương.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh an toàn, ổn định, lâu dài; hạn chế việc gián đoạn hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở.

Điều 4. Xử lý đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC

1. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC phải thực hiện các biện pháp, giải pháp kỹ thuật về PCCC bổ sung, tăng cường theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC không có khả năng thực hiện các biện pháp, giải pháp kỹ thuật về PCCC bổ sung, tăng cường theo quy định tại khoản 1 Điều này thì phải thay đổi công năng sử dụng nhà, công trình đảm bảo yêu cầu về PCCC quy định tại Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15.

3. Chậm nhất đến ngày 01 tháng 7 năm 2028, cơ sở thuộc danh sách công bố của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 1 Điều này phải hoàn thành các nội dung quy định tại điểm c khoản Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Đối với cơ sở không thể áp dụng được giải pháp kỹ thuật tương ứng do các bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành ban hành thì sau ngày 01 tháng 7 năm 2028 phải chuyển đổi công năng phù hợp với quy mô, tính chất

hoạt động của cơ sở.

Điều 5. Các biện pháp, giải pháp kỹ thuật về PCCC bổ sung, tăng cường

1. Bố trí mặt bằng, công năng sử dụng

a) Đối với trường hợp bố trí mặt bằng, công năng sử dụng của công trình:

- Điều chỉnh bậc chịu lửa và các yêu cầu bảo đảm an toàn cháy cho nhà, công trình, khoang cháy phù hợp với quy định tại Phụ lục H QCVN 06:2022/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD.

- Quá trình vận hành, hoạt động hạn chế số người đối với các công năng bố trí ở các tầng cao hoặc các tầng hầm của công trình để bảo đảm thoát nạn nhanh chóng không bị ùn tắc khi tổ chức thoát nạn;

- Hoặc bổ sung thêm các khu vực lánh nạn tạm thời là các vùng an toàn phù hợp với quy định tại điểm A.3.2.2 QCVN 06:2022/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD.

b) Đối với các công trình không trang bị được thang máy chữa cháy theo quy định: Cho phép thay thế bằng giải pháp cải tạo thang máy thường hiện có với lối vào phải đi qua khoang đệm ngăn cháy có họng chờ khô D65, đồng thời thang máy này phải đáp ứng về chế độ vận hành, hệ thống điều khiển và nguồn điện theo quy định hiện hành đối với thang máy chữa cháy.

2. Đường giao thông phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Căn cứ quy mô, tính chất hoạt động, đặc điểm nguy hiểm cháy nổ của từng công trình cụ thể, lựa chọn một trong các giải pháp bổ sung, tăng cường sau:

a) Lắp đặt bổ sung đường ống cố định, họng tiếp nước tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận hoặc trang bị các cuộn vòi di động để truyền nước vào hệ thống cấp nước chữa cháy của công trình;

b) Xem xét đến khả năng tiếp cận của xe chữa cháy thông qua đường giao thông nội bộ của công trình liền kề theo hướng tiếp giáp với công trình;

c) Trường hợp đường nội bộ của cơ sở có kích thước nhỏ hơn 3,5m, lực lượng chữa cháy không thể tiếp cận được bằng xe chữa cháy thì dọc theo đường nội bộ này, phải mở thêm các cửa ra thoát nạn để tiếp cận từ bên ngoài, tại các vị trí cửa này phía ngoài nhà phải bố trí tối thiểu 01 họng nước chữa cháy (họng khô) ngoài nhà của công trình được kết nối với đường ống cấp nước có bố trí họng nhận nước tại vị trí xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy có thể tiếp cận được;

Ngoài các giải pháp bổ sung, tăng cường nêu trên, đồng thời bổ sung giải pháp: Trang bị mặt nạ lọc độc tương ứng với số người trên mỗi tầng để phục vụ trong quá trình thoát nạn và 02 mặt nạ lọc độc đặt tại phòng bảo vệ luôn có người thường trực 24/24 giờ.

3. Khoảng cách phòng cháy chống cháy

a) Đối với công trình dân dụng và công trình công nghiệp:

- Tại các vị trí không thể bố trí các tường, vách ngăn cháy theo quy định về khoảng cách an toàn về PCCC, cho phép được trang bị các đầu phun sprinkler của thiết bị chữa cháy tự động (các đầu phun được đặt cách nhau không quá 2 m từ phía các gian phòng (hành lang) liền kề tường ngoài và cách mặt trong của tường ngoài không quá 0,5 m) hoặc thiết bị tạo màn nước drencher (bố trí thành 02 dải cách nhau 0,5 m với cường độ phun không nhỏ hơn 0,5 l/s cho mỗi mét chiều dài màn nước (tính chung cho cả 2 dải), thời gian duy trì màn nước tối thiểu 01 giờ).

- Hoặc tăng giới hạn chịu lửa các cấu kiện xây dựng chính để tăng bậc chịu lửa của công trình;

- Hoặc xây bổ sung tường, vách ngăn cháy, tấm bê tông nhẹ lắp ghép, tấm bê tông chưng áp có giới hạn chịu lửa tối thiểu E45 ở mặt tiếp giáp với công trình xung quanh, đường ranh giới khu đất hoặc ốp tấm, vật liệu chống cháy có giới hạn chịu lửa tối thiểu E45 bên trong các cửa sổ, lỗ cửa;

- Hoặc bổ sung giải pháp phân vùng ngăn cháy, bố trí các chất cháy cách xa tường ngoài phía tiếp giáp với công trình xung quanh tối thiểu 6 m, giảm tải trọng chất cháy bố trí trong công trình.

b) Đối với công trình cửa hàng xăng dầu: Trường hợp cửa hàng xăng dầu có hệ thống thu hồi hơi xăng dầu và trang bị hệ thống chữa cháy cố định hoặc bán cố định thì khoảng cách an toàn từ bể chứa và cột bơm đến nơi tập trung đông người được giảm xuống còn 17m.

4. Bậc chịu lửa

a) Đối với công trình dân dụng:

Trường hợp sử dụng kết cấu thép trong các nhà, công trình, cho phép bổ sung các biện pháp bọc, phủ các lớp bảo vệ bằng vật liệu không cháy lên kết cấu thép tại các vị trí chịu tải trọng chính (cột, dầm, sàn), có giới hạn chịu lửa không dưới 45 phút hoặc trang bị bổ sung hệ thống chữa cháy tự động bằng nước (áp dụng đối với những công trình không yêu cầu bắt buộc phải trang bị hệ thống chữa cháy tự động theo quy định). Đối với các công trình có quy mô không quá 03 tầng hoặc chiều cao PCCC không quá 9 m, cho phép bổ sung các biện pháp bọc, phủ các lớp bảo vệ bằng vật liệu không cháy lên kết cấu thép có giới hạn chịu lửa không dưới 15 phút hoặc bổ sung hệ thống chữa cháy tự động (trường hợp không trang bị bổ sung hệ thống chữa cháy tự động, có thể thay thế bằng việc trang bị các hệ thống, phương tiện về PCCC gồm: hệ thống báo cháy tự động, hệ thống cấp nước chữa cháy trong nhà và bình chữa cháy xách tay).

b) Đối với công trình công nghiệp:

- Đối với công trình công nghiệp được phân hạng nguy hiểm cháy nổ hạng A, B cao từ 02 tầng trở lên sử dụng kết cấu khung thép mái tôn cho phép bổ sung các biện pháp bọc, phủ các lớp bảo vệ bằng vật liệu không cháy lên kết cấu thép, có giới hạn chịu lửa không dưới 45 phút đối với tất cả các tầng, trừ kết cấu mái.

- Đối với công trình công nghiệp được phân hạng nguy hiểm cháy nổ hạng A, B (cao không quá 01 tầng), hạng nguy hiểm cháy nổ hạng C (không phụ thuộc vào số tầng) được trang bị hệ thống chữa cháy tự động (trường hợp không

trang bị hệ thống chữa cháy tự động, có thể thay thế bằng việc trang bị các hệ thống, phương tiện về PCCC gồm: hệ thống báo cháy tự động, hệ thống cấp nước chữa cháy trong nhà và bình chữa cháy xách tay) và công trình công nghiệp được phân hạng nguy hiểm cháy nổ D, E (không phụ thuộc vào số tầng) cho phép sử dụng kết cấu khung thép mái tôn.

5. Lối thoát nạn

a) Đối với công trình dân dụng căn cứ quy mô, tính chất hoạt động, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của từng công trình cụ thể, lựa chọn áp dụng các giải pháp bổ sung, tăng cường sau:

Trường hợp 1: Công trình chưa bảo đảm về số lượng cầu thang bộ, buồng thang bộ thoát nạn:

- Đối với các công trình có chiều cao PCCC lớn hơn 28 m: Bổ sung cầu thang bên ngoài nhà (hoặc cầu thang bên trong nhà, được đặt trong buồng thang bộ có hệ thống tăng áp) chiều rộng bản thang tối thiểu 1,2 m hoặc bố trí thang máy chữa cháy ở mép phía ngoài nhà, có điểm dừng ở các tầng, đồng thời bố trí lối thoát nạn khẩn cấp, lối đi qua ban công, lô gia hoặc sang mái các nhà liền kề có cùng độ cao, trang bị bổ sung thang sắt đứng P1 hoặc thang dây hoặc dây thả chậm hoặc ống tụt.

- Đối với các công trình có chiều cao PCCC từ 25 m đến dưới 28 m:

+ Bổ sung cầu thang bên ngoài nhà (hoặc cầu thang bên trong nhà, được đặt trong buồng thang bộ có hệ thống tăng áp) chiều rộng bản thang tối thiểu 0,9 m;

+ Hoặc công trình có 01 buồng thang bộ phải thiết kế bổ sung hệ thống tăng áp, đồng thời bố trí lối thoát nạn khẩn cấp, lối đi qua ban công, lô gia hoặc sang mái các nhà liền kề có cùng độ cao, trang bị bổ sung thang sắt đứng P1 hoặc thang dây hoặc dây thả chậm hoặc ống tụt;

+ Hoặc công trình có 01 buồng thang bộ phải thiết kế bổ sung hệ thống tăng áp, đồng thời bố trí thang máy chữa cháy ở mép phía ngoài nhà, có điểm dừng ở các tầng.

- Đối với các công trình có chiều cao PCCC từ 21 m đến dưới 25 m:

+ Bổ sung cầu thang bên ngoài nhà (hoặc cầu thang bên trong nhà, được đặt trong buồng thang bộ có hệ thống tăng áp) chiều rộng bản thang tối thiểu 0,9 m;

+ Hoặc công trình có 01 buồng thang bộ phải thiết kế bổ sung hệ thống tăng áp buồng thang bộ, đồng thời bố trí lối thoát nạn khẩn cấp, lối đi qua ban công, lô gia hoặc sang mái các nhà liền kề có cùng độ cao, trang bị bổ sung thang sắt đứng P1 hoặc thang dây hoặc dây thả chậm hoặc ống tụt;

+ Hoặc công trình có 01 buồng thang bộ phải thiết kế bổ sung hệ thống tăng áp buồng thang bộ, đồng thời trang bị bổ sung hệ thống chữa cháy tự động cho toàn bộ công trình.

- Đối với các công trình có chiều cao PCCC dưới 21 m:

+ Bổ sung cầu thang bên ngoài nhà (hoặc cầu thang bên trong nhà, được đặt trong buồng thang bộ có hệ thống tăng áp) chiều rộng bản thang tối thiểu 0,9 m;

+ Hoặc công trình có 01 buồng thang bộ phải thiết kế bổ sung tăng áp

buồng thang bộ, đồng thời bố trí lối thoát nạn khẩn cấp, lối đi qua ban công, lô gia hoặc sang mái các nhà liền kề có cùng độ cao, trang bị bổ sung thang sắt đứng P1 hoặc thang dây hoặc dây thả chậm hoặc ống tụt;

+ Hoặc công trình có 01 buồng thang bộ phải thiết kế bổ sung tăng áp buồng thang bộ, đồng thời trang bị bổ sung mặt nạ lọc độc tương ứng với số người trên mỗi tầng;

+ Hoặc công trình có 01 buồng thang bộ kín hoặc cầu thang bên trong nhà, để hở có thể mở ô thoáng tại mặt ngoài, đồng thời bổ sung hệ thống chữa cháy tự động cho công trình.

+ Hoặc công trình có lối ra thoát nạn vào hành lang bên dẫn trực tiếp vào cầu thang bên trong nhà đồng thời bổ sung hệ thống chữa cháy tự động cho công trình.

- Đối với các công trình cao không quá 02 tầng:

+ Bổ sung cầu thang bên ngoài nhà hoặc cầu thang bên trong nhà (tổng diện tích của 02 tầng không quá diện tích khoang cháy cho phép) với chiều rộng bản thang tối thiểu 0,7 m.

+ Trường hợp không có khả năng bổ sung cầu thang thì bố trí thang sắt đứng P1 hoặc thang dây hoặc dây thả chậm hoặc ống tụt.

Trường hợp 2: Cầu thang bộ bên trong nhà không có khả năng đóng kín buồng thang:

- Đối với các công trình có chiều cao PCCC lớn hơn 28 m:

+ Bổ sung giải pháp sử dụng quạt cắt gió ngăn hành lang và cầu thang hoặc thiết bị tạo màn nước drencher, bố trí thành 02 dải cách nhau 0,5 m với cường độ phun không nhỏ hơn 0,5 l/s cho mỗi mét chiều dài màn nước (tính chung cho cả 2 dải), thời gian duy trì màn nước tối thiểu 01 giờ (có giải pháp sử dụng vách đứng kín bằng vật liệu không cháy hạ xuống để ngăn chặn lan truyền của khói), đồng thời trang bị bổ sung đầu phun chữa cháy sprinkler tự động tại vị trí hành lang trước khi vào cầu thang hở;

+ Hoặc có giải pháp mở các ô thoáng ở mặt ngoài của cầu thang bộ bên trong nhà, để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên (tương tự như cầu thang bộ loại 3).

- Đối với các công trình có chiều cao PCCC từ 25 m đến dưới 28 m:

+ Bổ sung hệ thống tăng áp cho buồng thang bộ hiện có của công trình; trang bị bổ sung đầu phun chữa cháy sprinkler tự động tại hành lang trước lối vào cầu thang hở còn lại của công trình;

+ Hoặc có giải pháp mở các ô thoáng ở mặt ngoài của cầu thang bộ bên trong nhà, để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên (tương tự như cầu thang bộ loại 3).

- Đối với các công trình có chiều cao PCCC dưới 25 m:

+ Bổ sung giải pháp sử dụng quạt cắt gió ngăn hành lang và cầu thang hoặc thiết bị tạo màn nước drencher, bố trí thành 02 dải cách nhau 0,5 m với cường độ phun không nhỏ hơn 0,5 l/s cho mỗi mét chiều dài màn nước (tính chung cho cả 2 dải), thời gian duy trì màn nước tối thiểu 01 giờ (có giải pháp sử

dụng vách đứng kín bằng vật liệu không cháy hạ xuống để ngăn chặn lan truyền của khói);

+ Hoặc có giải pháp mở các ô thoáng ở mặt ngoài của cầu thang bộ bên trong nhà, để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên (tương tự như cầu thang bộ loại 3);

Trường hợp 3: Cầu thang bộ, buồng thang bộ không bảo đảm chiều rộng bản thang, bậc thang hình rẻ quạt, giật cấp:

- Đối với các công trình có chiều cao PCCC lớn hơn 28 m: Trang bị bổ sung đèn chiếu sáng sự cố, sơn phản quang chỉ dẫn trong buồng thang, tại các bậc thang rẻ quạt để cảnh báo, nhận biết.

- Đối với các công trình có chiều cao PCCC từ 25 m đến dưới 28 m:

+ Trang bị bổ sung đèn chiếu sáng sự cố, sơn phản quang chỉ dẫn trong cầu thang, buồng thang và tại các bậc thang rẻ quạt để cảnh báo, nhận biết;

+ Hoặc bổ sung hệ thống tăng áp cho buồng thang bộ.

- Đối với các công trình có chiều cao PCCC dưới 25 m:

+ Trang bị bổ sung đèn chiếu sáng sự cố, sơn phản quang chỉ dẫn trong cầu thang, buồng thang và tại các bậc thang rẻ quạt để cảnh báo, nhận biết;

+ Hoặc bổ sung hệ thống tăng áp cho buồng thang bộ;

+ Hoặc trang bị bổ sung hệ thống chữa cháy tự động cho toàn bộ công trình.

Ngoài các giải pháp bổ sung, tăng cường nêu trên, đồng thời bổ sung giải pháp: Trang bị mặt nạ lọc độc tương ứng với số người trên mỗi tầng để phục vụ trong quá trình thoát nạn và 02 mặt nạ lọc độc đặt tại phòng bảo vệ luôn có người thường trực 24/24 giờ.

b) Đối với công trình công nghiệp, căn cứ quy mô, tính chất hoạt động, đặc điểm nguy hiểm cháy nổ của từng công trình cụ thể, lựa chọn một trong các giải pháp bổ sung, tăng cường sau:

Trường hợp 1: Chưa bảo đảm số lượng cầu thang bộ, buồng thang bộ thoát nạn:

- Đối với nhà công nghiệp, nhà phụ trợ cao không quá 02 tầng:

+ Bổ sung cầu thang bên ngoài nhà hoặc cầu thang bên trong nhà, để hở (tầng 1, 2 cùng công năng sử dụng và tổng diện tích của 02 tầng không quá diện tích khoang cháy cho phép), chiều rộng bản thang tối thiểu 0,7 m;

+ Hạn chế tính nguy hiểm cháy của vật liệu xây dựng thuộc các lớp bề mặt kết cấu gian phòng, hành lang, đường thoát nạn.

- Đối với nhà công nghiệp, nhà phụ trợ cao từ 03 tầng trở lên:

+ Bổ sung cầu thang bên ngoài nhà hoặc cầu thang bên trong nhà, được đặt trong buồng thang, chiều rộng bản thang tối thiểu 0,9 m;

+ Hạn chế tính nguy hiểm cháy của vật liệu xây dựng thuộc các lớp bề mặt kết cấu gian phòng, hành lang, đường thoát nạn.

Trường hợp 2: Cầu thang bên trong nhà không có khả năng đóng kín buồng thang:

- Bổ sung giải pháp sử dụng quạt cắt gió ngăn hành lang và cầu thang hoặc thiết bị tạo màn nước drencher, bố trí thành 02 dải cách nhau 0,5 m với cường độ phun không nhỏ hơn 0,5 l/s cho mỗi mét chiều dài màn nước (tính chung cho cả 2 dải), thời gian duy trì màn nước tối thiểu 01 giờ (có giải pháp sử dụng vách đứng kín bằng vật liệu không cháy hạ xuống để ngăn chặn lan truyền của khói);

- Hoặc có giải pháp mở các ô thoáng ở mặt ngoài của cầu thang bộ bên trong nhà, để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên (tương tự như cầu thang bộ loại 3);

- Hoặc trang bị bổ sung hệ thống chữa cháy tự động cho toàn bộ công trình.

Trường hợp 3: Cầu thang bộ, buồng thang bộ không bảo đảm chiều rộng bản thang, bậc thang hình rẻ quạt, giật cấp:

- Trang bị bổ sung đèn chiếu sáng sự cố, sơn phản quang chỉ dẫn trong cầu thang, buồng thang và tại các bậc thang rẻ quạt để cảnh báo, nhận biết;

- Hoặc bổ sung hệ thống tăng áp cho buồng thang bộ;

- Hoặc trang bị bổ sung hệ thống chữa cháy tự động cho toàn bộ công trình.

Ngoài các giải pháp bổ sung, tăng cường nêu trên, đồng thời bổ sung giải pháp: Trang bị mặt nạ lọc độc tương ứng với số người trên mỗi tầng để phục vụ trong quá trình thoát nạn và 02 mặt nạ lọc độc đặt tại phòng bảo vệ luôn có người thường trực 24/24 giờ.

c) Đối với trường hợp không bố trí được lối ra mái, không bảo đảm khoảng cách thoát nạn và khoảng phân tán thang bộ thoát nạn:

- Cho phép không bố trí lối ra mái theo yêu cầu tại Điều 6.6 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD, đối với nhà có hành lang bên đáp ứng định nghĩa tại Điều 1.4.23 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

- Đối với các gian phòng có khoảng cách đến lối ra thoát nạn gần nhất vượt quá giới hạn tại Phụ lục G QCVN 06:2022/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD, cho phép khắc phục bằng cách lắp đặt cửa ngăn cháy loại 2 (EI30) cho gian phòng đó hoặc trang bị đầu phun sprinkler tại khu vực cửa ra vào của gian phòng.

- Đối với các thang bộ thoát nạn có khoảng phân tán vượt quá giới hạn xác định tại Phụ lục I QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD, cho phép khắc phục bằng cách lắp đặt cửa ngăn cháy loại 2 (EI30) cho các gian phòng mở vào hành lang dẫn đến các thang bộ thoát nạn hoặc trang bị đầu phun sprinkler tại khu vực cửa ra vào của gian phòng đó.

6. Giải pháp ngăn cháy lan

a) Bổ sung giải pháp tăng giới hạn chịu lửa của cấu kiện xây dựng để tăng bậc chịu lửa của nhà, công trình bảo đảm phù hợp với số tầng giới hạn và diện tích khoang cháy theo quy định tại Phụ lục H QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD;

b) Hoặc sử dụng tường ngăn cháy hoặc vách ngăn cháy hoặc thiết bị tạo màn nước drencher, bố trí thành 02 dải cách nhau 0,5 m với cường độ phun

không nhỏ hơn 0,5 l/s cho mỗi mét chiều dài màn nước (tính chung cho cả 2 dải), thời gian duy trì màn nước tối thiểu 01 giờ;

c) Hoặc bổ sung hệ thống chữa cháy tự động bằng nước cho công trình (áp dụng đối với những công trình không yêu cầu bắt buộc phải trang bị hệ thống chữa cháy tự động theo quy định);

d) Hoặc cho phép thay thế tường ngăn cháy bằng vùng ngăn cháy (là khoảng không gian trống, không bố trí chất cháy) với chiều rộng không nhỏ hơn 6m.

7. Hệ thống hút khói, tăng áp buồng thang bộ

a) Đối với công trình dân dụng:

Trường hợp 1: Không có khả năng lắp đặt hệ thống hút khói hành lang (theo quy định phải trang bị):

- Đối với các công trình có chiều cao PCCC lớn hơn 25 m:

+ Bổ sung cửa chống cháy cho các căn hộ, gian phòng có cơ cấu tự động đóng;

+ Hoặc bổ sung đầu phun chữa cháy sprinkler tự động tại vị trí trước cửa căn hộ, gian phòng;

+ Hoặc mở ô thoáng tại đầu hồi hành lang để thông gió, thoát khói tự nhiên.

- Đối với các công trình có chiều cao PCCC dưới 25 m:

+ Bổ sung cửa chống cháy cho các căn hộ, gian phòng có cơ cấu tự động đóng;

+ Hoặc bổ sung đầu phun chữa cháy sprinkler tự động tại vị trí trước cửa căn hộ, gian phòng;

+ Hoặc mở ô thoáng tại đầu hồi hành lang để thông gió, thoát khói tự nhiên;

+ Hoặc bổ sung quạt tăng áp cho tối thiểu 01 buồng thang bộ trong nhà (thay thế yêu cầu hút khói hành lang).

Trường hợp 2: Không có khả năng lắp đặt hệ thống tăng áp buồng thang bộ đối với công trình có chiều cao PCCC lớn hơn 28 m:

- Bổ sung giải pháp mở ô thoáng ở mặt ngoài của buồng thang bộ để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên (tương tự cầu thang bộ loại 3) và bổ sung các giải pháp sau:

+ Bổ sung cửa chống cháy cho các căn hộ, gian phòng có cơ cấu tự động đóng;

+ Bổ sung đầu phun chữa cháy sprinkler tự động tại vị trí trước cửa căn hộ, gian phòng.

b) Đối với công trình công nghiệp không có khả năng lắp đặt hệ thống hút khói cưỡng bức bằng cơ khí: Căn cứ quy mô, tính chất hoạt động, đặc điểm nguy hiểm cháy nổ của từng cơ sở cụ thể, áp dụng giải pháp thông gió, thoát khói tự nhiên qua cửa trời, lỗ cửa sổ (cửa chớp) trên mặt tường ngoài.

8. Trang bị phương tiện PCCC và hệ thống kỹ thuật có liên quan về PCCC

a) Yêu cầu và định mức trang bị phương tiện về PCCC, hệ thống kỹ thuật có liên quan về PCCC thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 10:2025/BCA "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện PCCC, cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình" và quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

b) Áp dụng các giải pháp, hệ thống thay thế có chức năng tương tự như các hệ thống báo cháy, chữa cháy, các hệ thống kỹ thuật khác theo quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC hiện hành:

- Bổ sung thêm đường cấp nước vào bể nước chữa cháy đảm bảo thời gian cấp nước cho hệ thống PCCC trong trường hợp khối tích bể nước chữa cháy không đảm bảo yêu cầu;

- Trang bị các hệ thống, thiết bị PCCC mới theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC như hệ thống báo cháy không dây, hệ thống chữa cháy tự động bằng sol - khí *(aerosol)*, hệ thống chữa cháy khí tự động kích hoạt phù hợp cho các công trình hiện hữu để hạn chế việc thi công, sửa chữa ảnh hưởng đến kết cấu của công trình.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

1. Đối với các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước có cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Quy định này: Kinh phí do ngân sách các cấp đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành của Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng vốn tư nhân có cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Quy định này: Người đứng đầu cơ sở, chủ đầu tư chủ động bố trí kinh phí để xây dựng phương án di chuyển, thực hiện di chuyển theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện khắc phục các nội dung tồn tại về PCCC đối với công trình.

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

1. Các cơ sở đã gửi hồ sơ thiết kế cải tạo đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và đã được chấp thuận giải pháp thiết kế về PCCC trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND hoặc Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND.

2. Các cơ sở đã hoàn thành thi công, đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tổ chức kiểm tra trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa đảm bảo yêu cầu (căn cứ theo biên bản kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền) thì được lựa chọn áp dụng thực hiện theo các giải pháp quy định tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND hoặc Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND hoặc áp dụng thực hiện theo các giải pháp tại Quy định này./.

.

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 10 tháng 4 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH QUY ĐỊNH XỬ LÝ CÁC CƠ SỞ KHÔNG ĐẢM BẢO YÊU CẦU VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI ĐƯỢC ĐƯA VÀO SỬ DỤNG TRƯỚC NGÀY LUẬT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY SỐ 27/2001/QH10 CÓ HIỆU LỰC

NGHỊ QUYẾT SỐ 07/2021/NQ-HĐND NGÀY 10/12/2021 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 12/2022/NQ-HĐND NGÀY 20/7/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	**NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH QUY ĐỊNH XỬ LÝ CÁC CƠ SỞ KHÔNG ĐẢM BẢO YÊU CẦU VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI ĐƯỢC ĐƯA VÀO SỬ DỤNG TRƯỚC NGÀY LUẬT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY SỐ 27/2001/QH10 CÓ HIỆU LỰC**	**THUYẾT MINH**
Phạm vi điều chỉnh		
- Điều 1 Nghị quyết số 07/2021/NQ HĐND. - Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-	Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết	- Bỏ đối tượng áp dụng là "Các kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hoá chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người nhưng không đảm bảo khoảng cách an toàn đến các công trình xung quanh theo quy định của pháp luật và quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) hiện hành.

HĐND.		- Lý do: Qua rà soát, trên địa bàn tỉnh hiện không có loại hình cơ sở kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hoá chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người nhưng không đảm bảo khoảng cách an toàn đến các công trình xung quanh theo quy định của pháp luật và quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC.
Đối tượng áp dụng		
- Điều 2 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND. - Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND.	Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết	Kế thừa quy định "đối tượng áp dụng" được quy định tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND.
Nguyên tắc áp dụng		
- Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND.	Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết	Kế thừa quy định "Nguyên tắc áp dụng" được quy định tại Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND.
Xử lý đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC		
- Điều 3 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND. - Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND.	Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết	1. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC phải thực hiện các biện pháp, giải pháp kỹ thuật về PCCC bổ sung, tăng cường theo quy định tại Điều 5 Quy định này: Kế thừa và giữ nguyên theo khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND. 2. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC không có khả năng thực hiện các biện pháp, giải pháp kỹ thuật về PCCC bổ sung, tăng cường theo quy định tại khoản 1 Điều này thì

		phải thay đổi công năng sử dụng nhà, công trình đảm bảo yêu cầu về PCCC quy định tại Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15: Kế thừa theo khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND. Điều chỉnh quy định để phù hợp với Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024. 3. Đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2027, các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các biện pháp, giải pháp kỹ thuật về PCCC bổ sung, tăng cường quy định tại khoản 1 Điều này hoặc không thay đổi công năng sử dụng nhà, công trình theo quy định tại khoản 2 Điều này thì cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định của pháp luật: Kế thừa theo khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND. Điều chỉnh thời gian để đảm bảo thời gian khắc phục của các cơ sở khi Nghị quyết mới có hiệu lực thi hành.
Các biện pháp, giải pháp kỹ thuật về PCCC bổ sung tăng cường		
- Điều 4 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND. - Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND.	Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết	1. Về bố trí mặt bằng, công năng sử dụng: Quy định cụ thể hơn, rõ hơn giải pháp bố trí mặt bằng, công năng sử dụng tại các cơ sở, đảm bảo cơ sở có thể thực hiện hiện được. 2. Đường giao thông phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: Quy định cụ thể hơn, rõ hơn giải pháp bố trí mặt bằng, công năng sử dụng tại các cơ sở, đảm bảo cơ sở có thể thực hiện hiện được. 3. Khoảng cách phòng cháy chống cháy: - Quy định cụ thể đối với cơ sở là công trình dân dụng, công trình công nghiệp và công trình dầu khí, năng lượng. - Vận dụng quy định về khoảng cách phòng cháy chống cháy tại phụ lục E

		QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1 QCVN 06:2022/BXD. 4. Bậc chịu lửa: Quy định cụ thể đối với cơ sở là công trình dân dụng, công trình công nghiệp. 5. Lối thoát nạn: Quy định cụ thể yêu cầu về lối ra thoát nạn cho từng cơ sở theo chiều cao PCCC (chiều cao PCCC xác định theo quy định tại mục 1.4.9, điều 1.4 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1 QCVN 06:2022/BXD. 6. Giải pháp ngăn cháy lan: Quy định cụ thể hơn, rõ hơn giải pháp ngăn cháy lan tại các cơ sở, đảm bảo cơ sở có thể thực hiện được. 7. Hệ thống hút khói, tăng áp buồng thang bộ: Quy định cụ thể hơn, rõ hơn giải pháp ngăn cháy lan tại các cơ sở, đảm bảo cơ sở có thể thực hiện được. 8. Trang bị phương tiện PCCC và hệ thống kỹ thuật có liên quan về PCCC: Quy định cụ thể hơn, rõ hơn giải pháp ngăn cháy lan tại các cơ sở, đảm bảo cơ sở có thể thực hiện hiện được.
	Điều 6. Kinh phí thực hiện Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết	Bổ sung mới nhằm làm rõ kinh phí tổ chức thực hiện. Căn cứ Điều 50 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024.
	Điều 7. Quy định chuyển tiếp	Bổ sung mới nhằm đảm bảo việc xử lý khắc phục của cơ sở không bị gián đoạn, ảnh hưởng khi Nghị quyết mới có hiệu lực.

BÁO CÁO THUYẾT MINH DỰ THẢO BAN HÀNH QUY ĐỊNH XỬ LÝ CÁC CƠ SỞ KHÔNG ĐẢM BẢO YÊU CẦU VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI ĐƯỢC ĐƯA VÀO SỬ DỤNG TRƯỚC NGÀY LUẬT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY SỐ 27/2001/QH10 CÓ HIỆU LỰC

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp luật

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Tại khoản 1 Điều 21 quy định: "Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; b) Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương".

Tại điểm b, c, d, khoản 1 Điều 50 quy định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn trong trường hợp: "b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn; c) Trường hợp cần tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; d) Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành".

Tại điểm đ, khoản 2 Điều 50 quy định về thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn: "Thường trực Hội đồng nhân dân theo đề nghị của cơ quan trình quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân".

- Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15: tại điểm l khoản 9 Điều 31 quy định một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: "Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương".

- Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15, có hiệu lực từ 01/7/2025:

+ Khoản 5 Điều 55, quy định: “Cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực thi hành đã có quy định về giải pháp xử lý của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì tiếp tục thực

hiện theo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh đã ban hành và phải hoàn thành ngay việc khắc phục các yêu cầu đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy".

+ Điểm b khoản 6 Điều 55, quy định: "b) Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật về xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an quy định về phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn phòng cháy, chữa cháy cho các công trình không bảo đảm yêu cầu phòng cháy, chữa cháy thuộc thẩm quyền quản lý".

- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 25/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Thông tư số 06/2022/TT-BXD của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; Thông tư số 09/2023/TT-BXD của Bộ Xây dựng ban hành sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; Thông tư số 103/2025/TT-BCA, ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình;

và các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn quy định về phòng cháy chữa cháy hiện hành.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Ngày 10/12/2021, HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực, có hiệu lực thi hành từ ngày 20/12/2021.

Ngày 20/7/2022, HĐND tỉnh Bình Định ban hành Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND Ban hành quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực, có hiệu lực thi hành từ ngày 30/7/2022.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành liên quan PCCC và CNCH, như: Luật

PCCC và CNCH số 55/2024/QH15, có hiệu lực từ 01/7/2025 và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn quy định về PCCC hiện hành, như: Thông tư số 09/2023/TT-BXD của Bộ Xây dựng ban hành Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; Thông tư số 103/2025/TT-BCA của Bộ Công an ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện PCCC và CNCH cho nhà và công trình - QCVN 10:2025/BCA... do vậy, một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND không còn phù hợp, cần thiết phải điều chỉnh, thay thế.

2.2. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND thời gian qua:

(1) Tính đến ngày 31/3/2026, qua rà soát trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) có 131 cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực, trong đó:

- *Phân loại theo loại hình*: văn phòng, trụ sở làm việc 29 cơ sở (*chiếm 22,14%*); trường học, cơ sở giáo dục 40 cơ sở (*chiếm 30,53%*); công nghiệp, nhà kho 24 cơ sở (*chiếm 18,32%*); bệnh viện, cơ sở y tế 05 cơ sở (*chiếm 3,82%*); chợ, trung tâm thương mại 10 cơ sở (*chiếm 7,64%*); cơ sở kinh doanh hóa chất 01 cơ sở (*chiếm 0,76%*); cửa hàng xăng dầu và một số loại hình cơ sở khác 22 cơ sở (chiếm 16,79%).

- *Phân loại theo nguồn vốn*: **46** cơ sở sử dụng nguồn vốn ngoài nguồn ngân sách (*chiếm 35,11%*); **85** cơ sở sử dụng ngân sách (*chiếm 64,89%*).

(2) Trong hơn 04 năm (tính từ 15/12/2021 đến 15/3/2026), trên địa bàn tỉnh (Gia Lai và Bình Định trước sắp xếp) xảy ra 240 vụ cháy, làm chết 07 người, bị thương 03 người, thiệt hại về tài sản khoảng 246,298 tỷ đồng. Trong đó, xảy ra 02 vụ cháy cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực (chiếm 0,83% tổng số vụ cháy), không gây thiệt hại về, thiệt hại về tài sản khoảng 24,52 tỷ đồng. Tuy số vụ cháy tại các cơ sở thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND chiếm tỷ lệ thấp, nhưng do chưa đảm bảo các yêu cầu về PCCC nên tại các cơ sở này luôn tiềm ẩn nguy cơ, dễ gây ra cháy, nổ, dễ dẫn đến cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

(3) Kết quả thực hiện khắc phục các tồn tại về PCCC của cơ sở:

- Tổng số cơ sở đã khắc phục: 77/131 *(chiếm 58,78%)*. Trong đó:

+ Số cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước đã khắc phục: 47/77 *(chiếm 61,04%)*.

+ Số cơ sở sử dụng ngoài ngân sách nhà nước đã khắc phục: 30/77 *(chiếm 38,96%)*.

- Số cơ sở chưa hoàn thành việc khắc phục: 54/131 *(chiếm 41,22%)*. Trong đó:

+ Số cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước: 38/54 *(chiếm 70,37%)*.

+ Số cơ sở sử dụng ngoài ngân sách nhà nước: 16/54 *(chiếm 29,62%)*.

(4) Nguyên nhân của việc triển khai, thực hiện Nghị quyết của tỉnh đến nay còn chậm theo tiến độ yêu cầu, số cơ sở hoàn thành việc khắc phục tồn tại các vi phạm về PCCC đạt tỷ lệ thấp (*77/131 cơ sở, đạt 58,78% trên tổng số*) do:

- Số lượng cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước chiếm tỷ lệ lớn (***85** cơ sở, chiếm tỷ lệ 64,89% trên tổng số*), tuy nhiên đến thời điểm hiện tại chỉ có **47** cơ sở (*đạt 55,3%*) hoàn thành việc khắc phục các nội dung tồn tại; điều này cho thấy cấp uỷ, chính quyền các cấp chưa thực sự quan tâm, quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của tỉnh, chưa thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của người đứng đầu cơ sở trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC và CNCH. Việc đề xuất và giải quyết bố trí kinh phí phục vụ cho việc khắc phục các nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC gặp nhiều khó khăn.

- Các cơ sở thuộc đối tượng điều chỉnh của 02 Nghị quyết nêu trên được xây dựng và đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực; tại thời điểm đó, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC chưa hoàn thiện, do vậy việc áp dụng đảm các yêu cầu theo quy định hiện hành đối với các cơ sở này rất khó thực hiện.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

1. Mục đích

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, đặc biệt là Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025, Luật PCCC và CNCH năm 2024 và các Nghị định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Tạo cơ sở pháp lý nhằm xử lý có hiệu quả các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh (sau sắp xếp) được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

- Khắc phục những bất cập, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, từng bước làm giảm và hướng tới mục tiêu 100% cơ sở trên địa bàn tỉnh được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực được khắc phục, đảm bảo an toàn PCCC theo quy định.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị quyết

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác của tỉnh có liên quan.

- Kịp thời quy định chi tiết các nội dung được Luật PCCC và CNCH năm 2024 giao HĐND tỉnh, bảo đảm các quy định của Luật được cụ thể hóa đầy đủ và có tính khả thi.

- Việc xây dựng các quy định dựa trên cơ sở tổng kết đầy đủ, toàn diện thực tiễn thi hành Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Bình Định; đồng thời bám sát, kế thừa các quy định còn phù hợp và đang phát huy tác dụng trong việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn 02 tỉnh trước sắp xếp; tham khảo tiếp thu ý kiến các cơ quan chuyên môn để đưa ra các giải pháp cụ thể hơn để điều chỉnh, sửa đổi các tiêu chí nhằm đảm bảo phù hợp với thực tế, có tính khả thi cao.

- Đặt yêu cầu bảo đảm an toàn PCCC lên hàng đầu, đồng thời hài hòa giữa yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn sản xuất, kinh doanh của các cơ sở đang hoạt động; không làm gián đoạn hoặc gây khó khăn quá mức cho hoạt động của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực *(trước ngày 04 tháng 10 năm 2001)*.

2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai có cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

2. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khác có liên quan đến hoạt động PCCC trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Cơ quan chủ trì soạn thảo (UBND tỉnh giao cho Công an tỉnh chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết) đã thực hiện đúng quy trình theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

Bước 1. Đề nghị xây dựng Nghị quyết

Nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong thực hiện quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực. Đồng thời, thực hiện Công văn số 3057/UBND-NC ngày 31/7/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu xử lý văn bản quy

phạm pháp luật do tỉnh Bình Định, Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành; đăng ký nội dung trình kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) và kỳ họp thường lệ năm 2026 HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Công an tỉnh Gia Lai đã có Tờ trình số 4016/TTr-CAT-PC07 ngày 09/4/2026 về hồ sơ xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

Bước 2. Tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị quyết

Công an tỉnh đã chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức nghiên cứu, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

Bước 3. Lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết

Sau khi hoàn thành dự thảo, Công an tỉnh có Công văn số 4004/CAT-PC07 ngày 08/4/2026 gửi lấy ý kiến của Ủy ban MTTQ tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các xã, phường; đồng thời, đề nghị đăng tải toàn văn dự thảo Tờ trình và dự thảo nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai ở mục lấy ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trong thời gian 10 ngày.

Bước 4. Gửi thẩm định dự thảo nghị quyết

Sau khi tổ chức lấy ý kiến, Công an tỉnh đã tổng hợp, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị Quyết và tập hợp đầy đủ hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định. Ngày13/4/2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số 294/BC-TP về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực, kết luận đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành.

Bước 5. Công an tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của Nghị quyết

1.1. Nghị quyết **03** điều.

Điều 1. Quy định nội dung ban hành kèm theo Nghị quyết.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1.2. Quy định kèm theo Nghị quyết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng.

Điều 4. Xử lý đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 5. Các biện pháp, giải pháp kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy bổ sung, tăng cường.

Điều 6. Kinh phí thực hiện.

Điều 7. Quy định chuyển tiếp.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Quy định về giải pháp xử lý đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực: Xem xét áp dụng một hoặc một số giải pháp kỹ thuật về PCCC bổ sung, tăng cường đảm bảo phù hợp với quy mô, tính chất của từng công trình, cụ thể: Bố trí mặt bằng, công năng sử dụng; Đường giao thông phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Khoảng cách phòng cháy chống cháy; Bậc chịu lửa; Lối thoát nạn; Ngăn cháy lan; Trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan về phòng cháy và chữa cháy.

Để tháo gỡ những khó khăn trong áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC đối với công trình hiện hữu không đảm bảo các yêu cầu về PCCC, đơn vị soạn thảo nghiên cứu vận dụng 02 nhóm giải pháp sau:

1. Áp dụng quy định đã được bổ sung, sửa đổi nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong áp dụng (quy định giảm thiểu các yêu cầu về PCCC so với quy định trước đây) của QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023/BXD.

2. Vận dụng các tiêu chuẩn mới được ban hành, tài liệu chuẩn (TCVN 13967:2024 về nhà ở riêng lẻ; Tài liệu nâng cao an toàn cháy cho nhà hiện hữu của Viện khoa học công nghệ xây dựng, Bộ Xây dựng...).

Các yêu cầu cụ thể gồm:

1. Đối với bố trí mặt bằng, công năng sử dụng: Căn cứ Phụ lục H QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD để giảm diện tích khoang cháy hoặc sắp xếp, bố trí lại chất cháy, giảm số người trong cơ sở.

2. Đường giao thông phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Theo quy định tại điểm 6.2.1.1, 6.2.1.3 mục 6.2.1 QCVN 06:2022/BXD *"Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình"* và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD: Chiều rộng thông thủy của mặt đường cho xe chữa cháy không được nhỏ hơn 3,5 m; chiều cao thông thủy để các phương tiện chữa cháy đi qua không được nhỏ hơn 4,5 m. Tuy nhiên, các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về đường giao thông phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thường có chiều rộng đường cho xe chữa cháy dưới 3,5 m hoặc chiều cao thông thuỷ của đường cho xe chữa cháy dưới 4,5 m hoặc cả chiều rộng và chiều cao đều không thoả mãn yêu cầu trên.

Căn cứ vào điều kiện thực tế tại cơ sở, cơ quan soạn thảo đã đưa ra các giải pháp để cơ sở lựa chọn giải pháp tăng cường, đảm bảo lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ triển khai các biện pháp chữa cháy hiệu quả.

3. Khoảng cách phòng cháy chống cháy: Căn cứ phụ lục E QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD và tài liệu nâng cao điều kiện an toàn cháy cho nhà và công trình hiện hữu, QCVN 01:2020/BCT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu".

4. Bậc chịu lửa: Căn cứ và vận dụng quy định tại QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD và tài liệu nâng cao điều kiện an toàn cháy cho nhà và công trình hiện hữu.

5. Lối thoát nạn: Căn cứ và vận dụng quy định tại QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD và tài liệu nâng cao điều kiện an toàn cháy cho nhà và công trình hiện hữu.

6. Giải pháp ngăn cháy lan: Căn cứ và vận dụng quy định tại QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD và tài liệu nâng cao điều kiện an toàn cháy cho nhà và công trình hiện hữu.

7. Hệ thống hút khói, tăng áp buồng thang bộ: Căn cứ và vận dụng quy định tại Phụ lục D, QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD và tài liệu nâng cao điều kiện an toàn cháy cho nhà và công trình hiện hữu.

8. Trang bị phương tiện PCCC và hệ thống kỹ thuật có liên quan về PCCC: Căn cứ quy định tại QCVN 10:2025/BCA.

2.2. Quy định về giải pháp xử lý đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy không có khả năng thực hiện các biện pháp, giải pháp kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy bổ sung, tăng cường.

Căn cứ khoản 5 Điều 55 Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024, các cơ sở không có khả năng khắc phục phải thực hiện cải tạo, thay đổi công năng sử dụng để đảm bảo các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024.

2.3. Quy định về thời gian xử lý đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy không có khả năng thực hiện các biện pháp, giải pháp kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy bổ sung, tăng cường.

Căn cứ đề xuất: Đề xuất đến ngày 30/6/2027 các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC phải hoàn thành việc khắc phục nhằm tạo điều kiện cho cơ sở thiết kế giải pháp thiết kế PCCC, tiến hành tổ chức thi công cải tạo. Đồng thời, những cơ sở này luôn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh cháy, nổ do đó phải quy định rõ thời gian hoàn thành khắc phục, trường hợp quá thời gian nêu trên, các công trình còn tồn tại phải cải tạo, thay đổi công năng sử dụng.

*** Đánh giá nguồn lực bảo đảm triển khai thực hiện Nghị quyết**

Căn cứ Khoản 3 Điều 50 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có quy định: "3. Nhà nước cấp ngân sách cho lực lượng Công an nhân dân, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đơn vị khác thụ hưởng ngân sách nhà nước để phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước", nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện Nghị quyết được cụ thể hoá như sau:

- Đối với các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước có cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Quy định này: Kinh phí do ngân sách các cấp đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành của Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng vốn tư nhân thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Quy định này: Người đứng đầu cơ sở, chủ đầu tư chủ động bố trí kinh phí để xây dựng phương án di chuyển, thực hiện di chuyển theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện khắc phục các nội dung tồn tại về phòng cháy, chữa cháy đối với công trình.

*** Về quy định chuyển tiếp**

Nhằm đảm bảo tính thống nhất, không làm gián đoạn, gây khó khăn trong quá trình tổ chức khắc phục của các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực thi hành, cần thiết phải quy định các điều kiện chuyển tiếp giữa các Nghị quyết, cụ thể:

- Các cơ sở đã gửi hồ sơ thiết kế cải tạo đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm và đã được chấp thuận giải pháp thiết kế về PCCC trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND hoặc Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND.

- Các cơ sở đã hoàn thành thi công, đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tổ chức kiểm tra trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa đảm bảo yêu cầu (căn cứ theo biên bản kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền) thì được lựa chọn áp dụng thực hiện theo các giải pháp quy định tại Nghị quyết trước đây (Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND hoặc Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND) hoặc áp dụng thực hiện theo các giải pháp tại Quy định này.

Trên đây là báo cáo thuyết minh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực, kính báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 12 tháng 4 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH QUY ĐỊNH XỬ LÝ CÁC CƠ SỞ KHÔNG ĐẢM BẢO YÊU CẦU VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI ĐƯỢC ĐƯA VÀO SỬ DỤNG TRƯỚC NGÀY LUẬT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY SỐ 27/2001/QH10 CÓ HIỆU LỰC

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn đối với dự thảo nghị quyết quy định Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

1. Công an tỉnh đã gửi xin ý kiến, tham vấn của các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường và Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Gia Lai và đăng tải lấy ý kiến rộng rãi trong Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Tổng số ý kiến nhận được là: 15

2. Kết quả cụ thể như sau:

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý, THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý, THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1.	Thủ tục, thể thức, tính phù hợp pháp luật…	Sở Tư pháp (Công văn số 1193/STP-NV1 ngày 10/4/2026)	**1. Đối với dự thảo Nghị quyết** - **Về tên gọi của văn bản:** Để phù hợp với dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định kèm theo và để đảm bảo thống nhất với tên gọi như tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết và tên của Quy định, đề nghị chỉnh sửa lại như sau: "NGHỊ QUYẾT Ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực". - Về căn cứ ban hành Nghị quyết: Trình bày đúng	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

			theo hướng dẫn tại Mẫu số 17 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-Chính phủ và mục 1 phần III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025…	
			- Tại căn cứ thứ 2, chỉnh sửa *"Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15"* thành *"Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15".*	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
			- Tại căn cứ thứ 5, chỉnh sửa *"Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ"* thành *"Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ".*	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
			- Tại căn cứ thứ 6, chỉnh sửa thành: *"Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BXD, ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD".*	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
			- Bỏ căn cứ "Nghị quyết số 202/2025/QH15" vì không cần thiết.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
			- Tại dòng *"Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành*	

			Nghị quyết quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực" chỉnh sửa thành *"Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực".* Tại Khoản 2 Điều 2: Để đảm bảo đúng tên gọi và phù hợp, đề nghị chỉnh sửa lại như sau: *"2. Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành"* **2. Đối với dự thảo Quy định** - Tại dòng dưới tên gọi văn bản, bỏ cụm từ *"ngày... tháng... năm 2026 của Hội đồng nhân dân*	Đã tiếp thu, chỉnh sửa Đã tiếp thu, chỉnh sửa

			tỉnh Gia Lai" để phù hợp với hướng dẫn tại Mẫu số 18 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
			- Tại Điều 1: Thay cụm từ *"Nghị quyết này"* thành *"Quy định này"* để đảm bảo đúng với tên của văn bản. Tương tự, chỉnh sửa như trên tại Điều 6 của Dự thảo.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
			- Về điều khoản chuyển tiếp: Khoản 2 Điều 7 quy định *"Các cơ sở ... được lựa chọn áp dụng thực hiện theo các giải pháp quy định tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND hoặc Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND hoặc áp dụng thực hiện theo các giải pháp quy định của Nghị quyết này"*. Đề nghị chỉnh sửa lại để được rõ ràng hơn trong việc áp dụng quy định của các Nghị quyết ban hành trước đây và quy định tại Nghị quyết này.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
			3. Về viện dẫn văn bản: Đề nghị rà soát toàn bộ văn bản và viện dẫn theo đúng quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: *"a) Đối với văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh, khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản...; Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản...; b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản...; Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu.*	
			4. Về bố cục văn bản: Đề nghị rà soát, bố trí các điểm trong khoản thay cho các dấu gạch ngang	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

			(dấu cộng) đầu dòng cho phù hợp với bố cục của văn bản. **5. Về viết tắt:** Đề nghị viết đầy đủ trước khi viết tắt đối với cụm từ "PCCC".	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
2.	Các nội dung dự thảo nghị quyết	Sở Công thương (Công văn số 1669/SCT-KTAT ngày 10/4/2026)	1. Đề nghị điều chỉnh nội dung tại điểm b Khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị quyết từ nội dung: *"b) Đối với công trình cửa hàng xăng dầu: Trang bị bổ sung thiết bị chữa cháy tự động kích hoạt tại các khu vực cột bơm, bể chứa ngầm thì khoảng cách từ bể chứa, cột bơm đến nơi tập trung đông người được giảm xuống còn 17m".* **Thành nội dung:** *"b) Đối với công trình cửa hàng xăng dầu: Trang bị bổ sung thiết bị chữa cháy tự động kích hoạt tại các khu vực cột bơm, bể chứa ngầm thì khoảng cách từ bể chứa, cột bơm đến nơi tập trung đông người (bao gồm: trường học, bệnh viện, sân vận động, chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, triển lãm quốc gia, nhà ga, bến xe, bến tàu) được gi-----ảm xuống còn 17m".* Nhằm làm rõ nghĩa "Nơi tập trung đông người" theo quy định tại Bảng 4 Điều 9 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế của cửa hàng xăng dầu số 01:2020/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BCT ngày 30/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, tạo thuận lợi trong triển khai thực tế. **2.** Tại khoản 2 Điều 5 Dự thảo Nghị quyết, đề nghị xem xét bổ sung 02 nội dung giải pháp sau: " - Hoặc lắp đặt bổ sung hệ thống lăng giá phun	Đã tiếp thu, chỉnh sửa Không tiếp thu, Lý do: các cơ sở đã được trang bị các họng nước chữa cháy trong nhà, do đó

			nước được điều khiển bằng tay trong nhà dọc theo chiều dài phía xe chữa cháy không tiếp cận được và kết nối với hệ thống chữa cháy bằng nước của công trình, họng nhận nước từ xe chữa cháy tại vị trí xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy có thể tiếp cận được; - Hoặc xem xét tiếp cận từ trên mái của các cơ sở liền kề mà các cơ sở này xe chữa cháy có thể tiếp cận được; đồng thời tại các tầng của công trình trang bị bổ sung thang sắt đứng loại P1 (thang sắt có lồng bảo vệ) hoặc thang dây, ống tụt tại vị trí ban công, lô gia và các gian phòng phía mặt ngoài nhà." Nhằm tạo điều kiện cho các cơ sở thêm lựa chọn về các biện pháp, giải pháp kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy bổ sung tăng cường.	việc bổ sung thêm hệ thống lăng giá trong nhà dẫn đến lãng phí và không hiệu quả trong công tác chữa cháy. Không tiếp thu, Lý do: giải pháp này được xem xét trong công tác chữa cháy của lực lượng CS PCCC và CNCH tại các cơ sở có thể áp dụng, ngoài ra khi tiếp cận trên mái của cơ sở liền kề để triển khai chữa cháy và CNCH dễ xảy ra nguy cơ sụp đổ cấu kiện xây dựng, nguy cơ mất an toàn. Nội dung bổ sung thang sắt, thang dây đã được đề cập trong giải pháp về lối thoát nạn.
3.	Các nội dung dự thảo nghị quyết	Sở Xây dựng 2664/SXD-QLXD, ngày 10/4/2026	1. Đề nghị Công an tỉnh làm rõ sự cần thiết của việc ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sáp nhập) và Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Bình Định (trước sáp nhập) do theo điểm b khoản 6 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

			cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 quy định: "b) Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật về xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an quy định về phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn phòng cháy, chữa cháy cho các công trình không bảo đảm yêu cầu phòng cháy, chữa cháy thuộc thẩm quyền quản lý".	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
			2. Đề nghị bổ sung căn cứ Thông tư số 103/2025/TT-BCA ngày 04/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
			3. Tại khoản 1 Điều 5: Tại gạch đầu dòng thứ nhất, điểm a: Đề nghị điều chỉnh nội dung từ "Điều chỉnh công năng sử dụng phù hợp với quy định tại Phụ lục H QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD" thành "Điều chỉnh bậc chịu lửa và các yêu cầu bảo đảm an toàn cháy cho nhà, công trình, khoang cháy phù hợp với quy định tại Phụ lục H QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD" để phù hợp theo tên gọi của Phụ lục H tại Sửa đổi 1:2023 QCVN	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

			06:2022/BXD. 4. Tại khoản 2 Điều 5: - Tại gạch đầu dòng thứ ba: Đề nghị điều chỉnh nội dung từ "Hoặc trường hợp đường nội bộ có kích thước nhỏ hơn 3,5m lực lượng chữa cháy có thể tiếp cận được dọc theo đường nội bộ này, phải mở thêm các cửa ra thoát nạn để tiếp cận từ bên ngoài, tại các vị trí cửa này phía ngoài nhà phải bố trí tối thiểu 01 họng nước chữa cháy (họng khô) ngoài nhà của công trình được kết nối với đường ống cấp nước có bố trí họng nhận nước tại vị trí xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy có thể tiếp cận được" thành "Trường hợp đường nội bộ của cơ sở có kích thước nhỏ hơn 3,5m, lực lượng chữa cháy không thể tiếp cận được bằng xe chữa cháy thì dọc theo đường nội bộ này, phải mở thêm các cửa ra thoát nạn để tiếp cận từ bên ngoài, tại các vị trí cửa này phía ngoài nhà phải bố trí tối thiểu 01 họng nước chữa cháy (họng khô) ngoài nhà của công trình được kết nối với đường ống cấp nước có bố trí họng nhận nước tại vị trí xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy có thể tiếp cận được" để phù hợp quy định tại điểm 6.2.1.1 QCVN 06:2022/BXD. 5. Tại khoản 3 Điều 5: Tại điểm b: Đề nghị điều chỉnh nội dung từ "Trang bị bổ sung thiết bị chữa cháy tự động kích hoạt tại	Đã tiếp thu, chỉnh sửa.

			các khu vực cột bơm, bể chứa ngầm thì khoảng cách từ bể chứa, cột bơm đến nơi tập trung đông người được giảm xuống còn 17m" thành "Trường hợp cửa hàng xăng dầu có hệ thống thu hồi hơi xăng dầu và trang bị hệ thống chữa cháy cố định hoặc bán cố định thì khoảng cách an toàn từ bể chứa và cột bơm đến nơi tập trung đông người được giảm xuống còn 17m" để phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Thông tư số 15/2020/TT-BCT ngày 30/6/2020 của Bộ Công Thương. 6. Tại khoản 5 Điều 5: Tại điểm a: Đề nghị điều chỉnh nội dung từ "a) Đối với công trình dân dụng căn cứ quy mô, tính chất hoạt động, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của từng công trình cụ thể, lựa chọn một trong các giải pháp bổ sung, tăng cường sau:" thành "a) Đối với công trình dân dụng căn cứ quy mô, tính chất hoạt động, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của từng công trình cụ thể, áp dụng **đầy đủ** các giải pháp bổ sung, tăng cường sau:"	Điều chỉnh thành nội dung "a) Đối với công trình dân dụng căn cứ quy mô, tính chất hoạt động, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của từng công trình cụ thể, lựa chọn áp dụng các giải pháp bổ sung, tăng cường sau". Lý do: Điểm a quy định từng trường hợp cụ thể và mỗi trường hợp cơ sở phải áp dụng đầy đủ các giải pháp đã liệt kê theo trường hợp đó.
4.	Các nội dung dự thảo nghị quyết	Sở Giáo dục và Đào tạo (1849/SGDĐT-VP ngày 10/4/2026	Thống nhất các nội dung dự thảo	
5.	Các nội dung dự thảo nghị quyết	Sở Tài chính (3221/STC-TCHCSN ngày 10/4/2026	Thống nhất hồ sơ dự thảo nghị quyết	

6.	Các nội dung dự thảo nghị quyết	Sở Y tế (2595/SYT-VP ngày 10/4/2026	Thống nhất hồ sơ dự thảo nghị quyết	
7.	Các nội dung dự thảo nghị quyết	Sở Nông nghiệp và Môi trường (3654/SNNMT-KHTC ngày 10/4/2026	Thống nhất hồ sơ dự thảo nghị quyết	
8.	Các nội dung dự thảo nghị quyết	Sở Nội vụ 2307/SNV-VP, ngày 11/4/2026	Thống nhất hồ sơ dự thảo nghị quyết	
9.	Các nội dung dự thảo nghị quyết	Sở Khoa học và Công nghệ 1229/SKHCN-VP, ngày 10/4/2026	Thống nhất hồ sơ dự thảo nghị quyết	
10.	Các nội dung dự thảo nghị quyết	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh 1222/BQL-QHXD, ngày 10/4/2026	Thống nhất hồ sơ dự thảo nghị quyết	
11.	Các nội dung dự thảo nghị quyết	Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh 389/MTTQ-BTT, ngày 10/4/2026	Thống nhất hồ sơ dự thảo nghị quyết	
12.	Các nội dung dự thảo nghị quyết	UBND phường Ân Hảo 284/UBND, ngày 10/4/2026	Thống nhất các nội dung dự thảo	
13.	Các nội dung dự thảo nghị quyết	UBND xã Nhơn Tây 426/UBND, ngày 10/4/2026	Thống nhất các nội dung dự thảo	
14.	Các nội dung dự thảo nghị quyết	UBND xã Tây Sơn 370/UBND, ngày 13/4/2026	Thống nhất các nội dung dự thảo	
15.	Các nội dung dự thảo nghị quyết	UBND xã Vĩnh Quang 476/UBND-CA, ngày 11/4/2026	Thống nhất các nội dung dự thảo	

UBND TỈNH GIA LAI **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 294 /BC-STP	*Gia Lai, ngày 13 tháng 4 năm 2026*

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4073/CAT-PC07 ngày 12/4/2026 của Công an tỉnh đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực (sau đây gọi là Dự thảo). Sau khi nghiên cứu nội dung của Dự thảo, hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo, trên cơ sở đối chiếu với các quy định có liên quan như: Luật Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Thông tư số 06/2022/TT-BXD, ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD; Thông tư số 103/2025/TT-BCA, ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình.

Thực hiện Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 26 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện quy định tại Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 40/2013/QH13 và Luật số 30/2023/QH15; HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số

27/2001/QH10 có hiệu lực; HĐND tỉnh Bình Định ban hành Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn tỉnh Bình Định được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

Ngày 29/11/2024, Quốc hội ban hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15, có hiệu lực từ 01/7/2025, tại khoản 5 Điều 55 quy định: *"Cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực thi hành đã có quy định về giải pháp xử lý của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân cấp tỉnh đã ban hành và phải hoàn thành ngay việc khắc phục các yêu cầu đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy".*

Từ các quy định nêu trên, căn cứ khoản 12 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và trên cơ sở nội dung nêu tại Mục I dự thảo Tờ trình; việc Công an tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực, thay thế Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) và Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) là cần thiết, có cơ sở.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh trong việc quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) trên địa bàn tỉnh được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực, phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương sau sắp xếp.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng

Nội dung của dự thảo Nghị quyết phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng trong việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy tại địa phương.

III. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Nội dung của dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, đúng thẩm quyền được phân công, phân cấp, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật theo quy định.

IV. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Theo Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý thể hiện dự thảo Nghị quyết đã được sự thống nhất Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp nhận thấy cơ bản Dự thảo đảm bảo nguồn tài chính, nguồn nhân lực, phân cấp, thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được phân cấp. Tuy nhiên, hồ sơ dự thảo chưa có văn bản ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ để thể hiện sự đảm bảo đáp ứng việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Do vậy, đề nghị Quý cơ quan bổ sung văn bản của Sở khoa học và Công nghệ để hồ sơ đầy đủ.

V. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo các yêu cầu về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

Tuy nhiên, để dự thảo được hoàn thiện hơn, đề nghị Quý cơ quan cân nhắc chỉnh sửa, hoàn thiện thêm một số nội dung sau:

1. Đối với dự thảo Nghị quyết

- Đề nghị bỏ đường kẻ ngang dưới tên gọi của văn bản.

- Tại căn cứ ban hành, đề nghị bỏ ngày tháng năm ban hành các Thông tư, cụ thể chỉnh sửa lại như sau:

"*Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD;*

Căn cứ Thông tư số 103/2025/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình;"

- Chỉnh sửa nội dung *"Xét Tờ trình…"* thành "*Xét Tờ trình số … /TTr-UBND ngày … tháng… năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban*

hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;"

- Tại phần nơi nhận, chỉnh sửa "Công báo tỉnh" thành "Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh".

2. Đối với dự thảo Quy định

- Tại Điều 1, chỉnh sửa kiểu chữ "*trước ngày 04 tháng 10 năm 2001*" thành kiểu chữ đứng thường (không nghiêng).

- Điều 4 có nội dung "bổ sung, tăng cường", đề nghị rà soát, chỉnh sửa từ ngữ này cho thống nhất với Điều 5 Dự thảo, cụ thể "bổ sung tăng cường".

- Để phù hợp với quy định về viện dẫn văn bản quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đề nghị tại khoản 1 Điều 5:

Điểm a, chỉnh sửa nội dung *"tại Phụ lục H QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD"* thành *"tại Phụ lục H QCVN 06:2022/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD.*

Điểm b, chỉnh sửa nội dung *"Điều A.3.2.2 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD"* thành *"điểm A.3.2.2 QCVN 06:2022/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD"*. Đồng thời, rà soát và điều chỉnh kỹ thuật viện dẫn ở các điều khoản khác cho phù hợp.

- Khoản 5 Điều 5, đề nghị bỏ ký hiệu *"(1)",* chỉnh sửa thành *"Trường hợp 1: Công trình chưa bảo đảm về số lượng cầu thang bộ, buồng thang bộ thoát nạn:";* chỉnh sửa nội dung tương tự tại các khoản khác trong Điều này.

- Điểm c khoản 5 Điều 5 quy định nội dung *"Phụ lục G"* nhưng chưa xác định rõ Phụ lục G trong văn bản nào; do vậy, đề nghị Quý cơ quan rà soát, bổ sung nội dung viện dẫn cho rõ ràng, dễ hiểu.

- Tại khoản 6 Điều 5, chỉnh sửa các dấu gạch ngang (-) thành các điểm a), b)….

- Điểm a khoản 8 Điều 5, bỏ dấu ngoặc kép ở cuối câu.

- Tại khoản 2 Điều 6, chỉnh sửa nội dung *"2. Đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng vốn tư nhân thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều*

1 Quy định này:" thành *"2. Đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng vốn tư nhân có cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Quy định này:"*

- Khoản 1 Điều 7, chỉnh sửa nội dung *"1. Các cơ sở đã gửi hồ sơ thiết kế cải tạo đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm"* thành *"1. Các cơ sở đã gửi hồ sơ thiết kế cải tạo đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền".*

- Ngoài ra, dự thảo Nghị quyết quy định về biện pháp, kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy là nội dung mang tính chuyên môn, kỹ thuật chuyên ngành; do vậy, Sở Tư pháp không tham gia ý kiến đối với những nội dung này, đề nghị Quý cơ quan rà soát lại toàn bộ Dự thảo để đảm bảo hoàn thiện, phù hợp.

3. Đối với dự thảo Tờ trình

Đề nghị Công an tỉnh xây dựng lại dự thảo Tờ trình theo mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, trong đó lưu ý phải thuyết trình đầy đủ quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết tại mục III dự thảo Tờ trình, bao gồm thủ tục đăng ký xây dựng nghị quyết.

VI. Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết

Cơ bản, dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất và đúng thẩm quyền; đảm bảo về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày, trình tự, thủ tục soạn thảo. Tuy nhiên, đề nghị Quý cơ quan hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết theo nội dung thẩm định tại Báo cáo này để Dự thảo đủ điều kiện trình UBND trình HĐND tỉnh thông qua.

Kính gửi Công an tỉnh nghiên cứu, hoàn thiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NV1.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH GIA LAI

Nguyễn Như Ý